

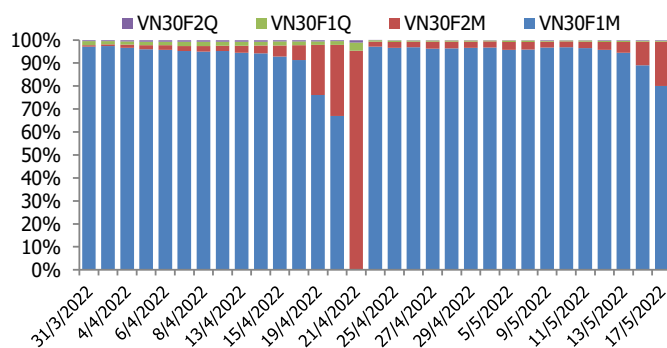
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	2	1280.90	29,931
VN30F2206	16/6/2022	30	1281.80	7,222
VN30F2209	15/9/2022	121	1275.50	144
VN30F2212	15/12/2022	212	1278.00	123

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn hình thành vùng đáy kỹ thuật với những phiên biến động mạnh kèm thanh khoản cao, đây cũng là tín hiệu đặc trưng của những lần tạo đáy trước đó. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều tăng với mức dao động từ 40,3 đến 68,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 64,47 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên trước đạt 373.977 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.577 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.198 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên tăng mạnh nhất kể từ đáy covid hồi cuối tháng 3, qua đó giảm áp lực tâm lý cho phần lớn nhà đầu tư sau chuỗi giảm 6 tuần liên tiếp. Điểm khác biệt nhất ở phiên tăng hôm nay so với các phiên hồi kể từ đầu tháng 4 là diễn biến mạnh mẽ của chỉ số cũng như độ rộng thị trường trong phiên chiều, thể hiện kỳ vọng mạnh mẽ trong tâm lý nhà đầu tư. Việc thanh khoản thị trường thấp ở phiên này không phản ánh hết diễn biến tích cực ở chỉ số khi có rất nhiều các cổ phiếu tăng trần, do vậy lực cầu cũng không có cơ hội để gia tăng hoặc lực bán bị triệt tiêu.
- Sau 2 phiên biến động mạnh vừa qua, diễn biến tiếp theo của chỉ số phái sinh có thể sẽ rất phức tạp, với sự nghi ngờ của các phe Long và phe Short. Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng cân bằng nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá hỗ trợ và kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Chiến lược phiên tới là canh Long trước Short sau. Trục tăng đến ngưỡng gặp lượng bán lớn thì cửa giảm rất cao và đó là điểm để Short. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm. Kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi ở vùng 1288-1292 điểm hoặc 1320-1325 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

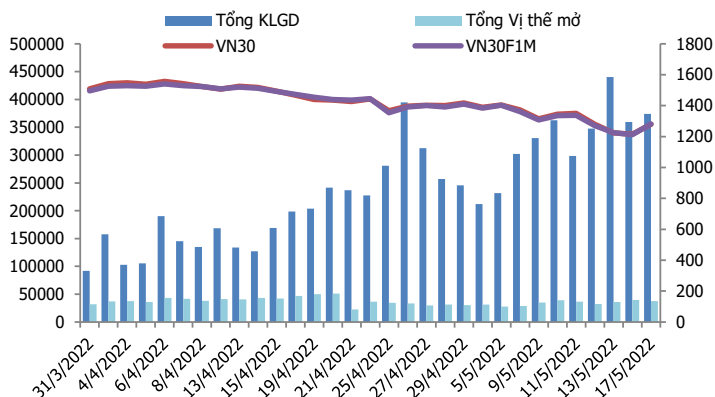
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1288-1292 điểm hoặc 1320-1325 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

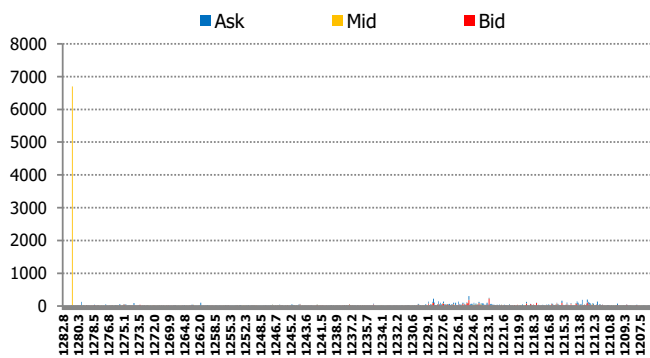
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1280.9	5.68	364,450	2.8	29,931	-15.0
VN30F2206	1281.8	5.12	9,357	86.0	7,222	79.1
VN30F2209	1275.5	4.55	104	-16.1	144	-11.7
VN30F2212	1278.0	3.25	66	24.5	123	-2.4
<b>Tổng</b>			373,977	4.0	37,420	-5.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn hình thành vùng đáy kỹ thuật với những phiên biến động mạnh kèm thanh khoản cao, đây cũng là tín hiệu đặc trưng của những lần tạo đáy trước đó. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều tăng với mức dao động từ 40,3 đến 68,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 64,47 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,99% so với phiên liền trước, đạt 373.977 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 364.450 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.577 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.198 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.279,64 điểm (thấp hơn 1,26 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.280,91 điểm (-0,89 điểm), VN30F2209 là 1.285,04 điểm (+9,54 điểm) và VN30F2212 là 1.289,19 điểm (+11,19 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

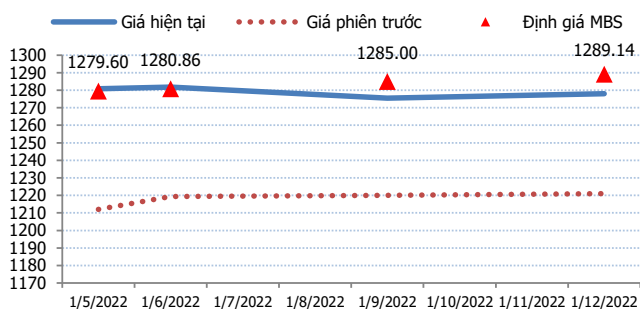
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1260-1265</b>	<b>1230-1236</b>	<b>1186-1200</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1288-1292</b>	<b>1320-1325</b>	<b>1350-1365</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.9	7.40	-6.5	3.24
VN30F1Q - VN30F1M	-5.4	8.00	-13.4	2.68
VN30F1Q - VN30F2M	-6.3	0.60	-6.9	-0.56
VN30F2Q - VN30F1M	-2.9	9.00	-11.9	2.54
VN30F2Q - VN30F2M	-3.8	1.60	-5.4	-0.7
VN30F2Q - VN30F1Q	2.5	1.00	1.5	-0.14

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



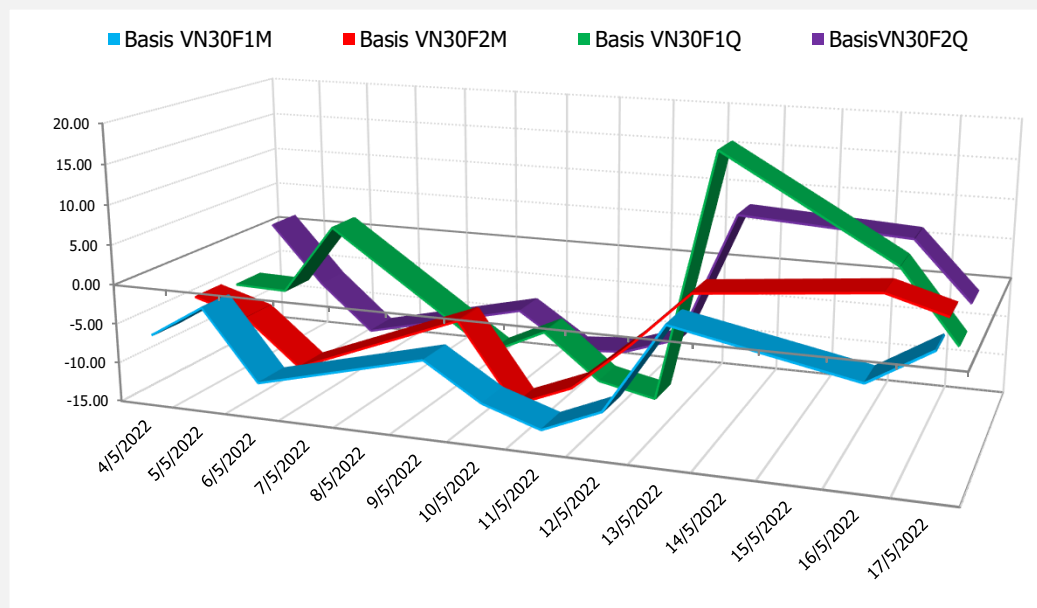
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

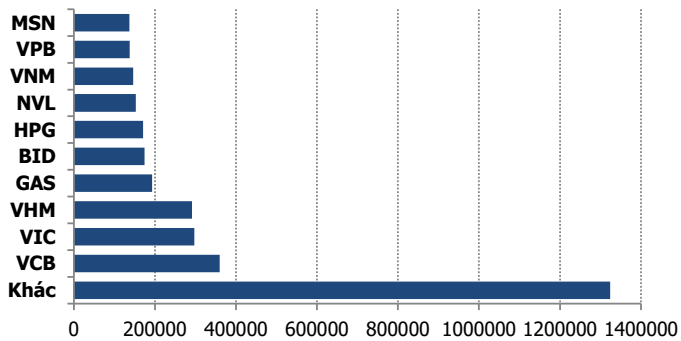
- Thị trường cơ sở có phiên tăng mạnh nhất kể từ đáy covid hồi cuối tháng 3, qua đó giảm áp lực tâm lý cho phần lớn nhà đầu tư sau chuỗi giảm 6 tuần liên tiếp. Điểm khác biệt nhất ở phiên tăng hôm nay so với các phiên hồi kể từ đầu tháng 4 là diễn biến mạnh mẽ của chỉ số cũng như độ rộng thị trường trong phiên chiều, thể hiện kỳ vọng mạnh mẽ trong tâm lý nhà đầu tư.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,3 điểm đến 2,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 6,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

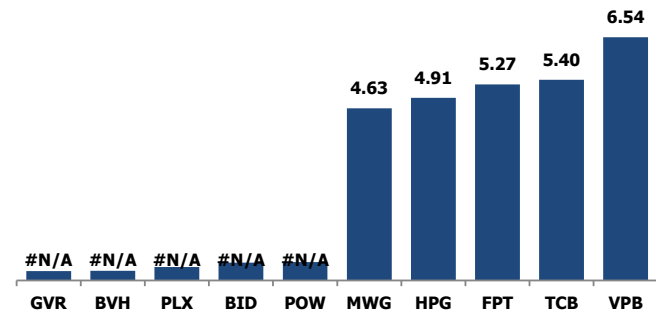


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1228.37	1279.55
Thay đổi	56.42	64.47
%Chg	4.81	5.31
YTD	-18.01	-16.68
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,874.00	3,383.73
P/E	13.41	11.17
P/B	2.07	2.17

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



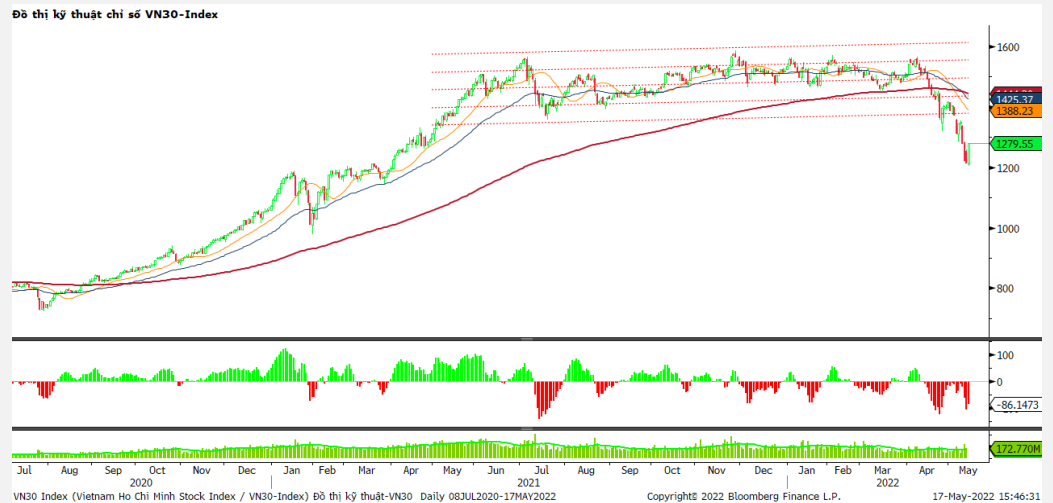
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Toàn bộ 30 mã trong rổ VN30 đều tăng điểm. VPB và TCB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +6,54 điểm và +5,4 điểm; ngoài ra FPT, HPG hay MWG cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 64,47 điểm (+5,31%) lên 1.279,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 176,44 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.075 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 37,37 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-173 tỷ đồng), SSI (-162 tỷ đồng), STB (-140 tỷ đồng), VCB (-100 tỷ đồng), VRE (-22 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,228.37	4.81	13.41	(18.01)
<b>Dow Jones</b>	32,654.59	1.34	17.55	(10.14)
<b>S&amp;P500</b>	4,088.85	2.02	20.47	(14.21)
<b>Nikkei 225</b>	26,977.87	1.19	19.18	(6.30)
<b>Shanghai</b>	3,093.70	0.65	12.48	(15.00)
<b>DAX</b>	14,185.94	1.59	12.78	(10.70)
<b>Vàng</b>	1,816.46	0.07		(0.70)
<b>Dầu WTI</b>	114.06	1.48		51.66

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 16/05/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 4)	5.0%	0.4%	-2.9%
<b>Thứ Ba - 17/05/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 3)	5.6%	5.4%	7.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 4)	-81.6K	-42.5K	-56.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.1%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.4%	0.9%	0.9%
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.9%	-0.4%	-0.2%
<b>Thứ Tư - 18/05/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.0%	9.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.5%	7.5%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 4)	1.870M	1.810M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.0%	0.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.487M	-0.457M	
<b>Thứ Năm - 19/05/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	17.9K	30.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	203K	200K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 5)	17.6	16.7	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 4)	5.77M	5.62M	
<b>Thứ Sáu - 20/05/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.4%	-0.2%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi thị trường phục hồi sau đợt lao dốc mạnh trong năm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 431,17 điểm (+1,34%) lên 32.654,59 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,02% lên 4.088,85 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,76% lên 11.984,52 điểm. Đợt tăng này đánh dấu những nỗ lực mới nhất của thị trường nhằm phục hồi sau nhiều tuần giảm mạnh. S&P 500 đang trải qua chuỗi lao dốc 6 tuần liên tiếp – dài nhất kể từ năm 2011. Dow Jones giảm 7 tuần liên tiếp, đánh dấu chuỗi lao dốc dài nhất kể từ năm 2001.
- Giá dầu có lúc vượt mức 115 USD/thùng, mức cao nhất trong 7 tuần, khi Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục thúc đẩy lệnh cấm vận nhập khẩu dầu Nga, điều này sẽ làm thắt chặt nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,97% xuống 111,99 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,80 USD (-1,58%) còn 112,40 USD/thùng.
- Giá vàng suy giảm khi dữ liệu doanh số bán lẻ tại Mỹ mạnh mẽ và kỳ vọng nâng lãi suất mạnh hơn lần ất sự hỗ trợ từ đồng USD suy yếu. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,2% xuống 1.821,09 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,3% lên 1.819,70 USD/oz. Doanh số bán lẻ tại Mỹ tăng mạnh trong tháng 4, cho thấy nhu cầu vẫn được duy trì mạnh mẽ bất chấp lạm phát cao và xoa dịu một số lo ngại rằng nền kinh tế đang đi vào suy thoái.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và FPT là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp +6,54 điểm cho chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.93	78,000	1.30	3.72%	142.509	1.30	#N/A N/A	2.84
VPB	Banks	7.92	31,000	6.90	7.08%	311.657	6.54	8.00	1.58
HPG	Metals & Mining	7.72	38,200	5.23	6.11%	865.511	4.91	5.13	1.73
VHM	Real Estate Management & Development	6.66	66,900	1.67	5.69%	317.184	1.40	7.61	2.25
TCB	Banks	6.53	34,850	6.90	7.07%	316.569	5.40	6.38	1.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.32	99,700	6.97	7.78%	195.821	5.27	19.35	4.72
MWG	Specialty Retail	5.54	131,600	6.99	7.87%	134.181	4.63	18.72	4.30
ACB	Banks	5.52	29,250	5.98	6.73%	74.314	3.98	7.59	1.64
VNM	Food Products	4.81	70,000	6.38	7.36%	141.747	3.69	15.95	4.54
MSN	Food Products	4.49	96,500	6.98	12.60%	145.123	3.75	13.71	4.97
MBB	Banks	4.49	26,300	6.91	7.13%	206.789	3.71	7.26	1.55
NVL	Real Estate Management & Development	4.35	78,300	4.40	5.67%	207.219	2.34	36.12	4.19
VCB	Banks	3.25	76,000	2.43	5.34%	167.988	0.98	15.65	3.07
STB	Banks	2.99	20,350	6.82	9.41%	606.642	2.45	9.72	1.08
VJC	Airlines	2.85	128,000	1.59	3.56%	77.002	0.57	354.12	4.06
HDB	Banks	2.75	24,000	6.67	8.84%	58.137	2.20	7.46	1.54
TPB	Banks	2.36	33,000	6.45	8.36%	125.434	1.83	9.98	1.91
VRE	Real Estate Management & Development	1.90	27,400	4.38	6.59%	112.151	1.02	68.34	2.01
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.74	103,100	5.20	7.64%	43.738	1.10	18.94	3.12
SSI	Capital Markets	1.66	29,150	6.78	8.36%	558.441	1.35	9.64	1.93
CTG	Banks	1.55	26,250	6.92	7.58%	151.341	1.29	10.26	1.29
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	41,700	6.11	8.27%	46.006	1.05	22.21	2.56
PDR	Capital Markets	1.26	57,000	4.40	7.55%	141.678	0.68	20.52	5.24
SAB	Food Products	0.96	165,500	4.88	8.17%	27.134	0.57	27.73	4.96
GAS	Gas Utilities	0.79	100,900	6.21	7.34%	50.641	0.59	19.75	3.54
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.60	12,400	6.90	6.90%	123.441	0.49	14.44	0.99
BID	Banks	0.57	34,450	6.99	7.49%	37.362	0.48	15.20	2.01
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	41,800	6.91	6.91%	60.55	0.36	21.43	2.08
BVH	Beverages	0.31	51,200	6.89	8.94%	89.966	0.26	20.02	1.75
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,350	6.86	11.19%	49.312	0.25	21.25	1.88

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>